

Số: 0069/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00057.24



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG – CHI NHÁNH TÂY NINH
Địa chỉ : TỔ 15, ĐƯỜNG ĐT 782, ẤP PHƯỚC ĐỨC B, XÃ PHƯỚC ĐÔNG,
HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY CẤP NƯỚC SỐ 1
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 16/02/2024
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai
Ngày nhận mẫu : 16/02/2024
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,83	6,0-8,5	19/02/2024
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	19/02/2024
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	19/02/2024
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	19/02/2024
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	19/02/2024
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,80 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	16/02/2024
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	< 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	19/02/2024- 26/02/2024
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	19/02/2024
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	19/02/2024

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN

Ths. Lâm Thị Kim Tuyến

Ngày 29 tháng 02 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Phước Đoàn

Số: 0070/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00058.24



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG – CHI NHÁNH TÂY NINH
Địa chỉ : TỔ 15, ĐƯỜNG ĐT 782, ẤP PHƯỚC ĐỨC B, XÃ PHƯỚC ĐÔNG,
HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY CẤP NƯỚC SỐ 2
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 16/02/2024
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai
Ngày nhận mẫu : 16/02/2024
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,98	6,0-8,5	19/02/2024
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	19/02/2024
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	19/02/2024
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	19/02/2024
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	19/02/2024
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,78 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	16/02/2024
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	19/02/2024- 26/02/2024
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	19/02/2024
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	19/02/2024

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN

Ths. Lâm Thị Kim Tuyến

Ngày 29 tháng 02 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Phước Đoàn

Số: 0071/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00059.24



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG – CHI NHÁNH TÂY NINH
Địa chỉ : TỔ 15, ĐƯỜNG ĐT 782, ẤP PHƯỚC ĐỨC B, XÃ PHƯỚC ĐÔNG,
HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI SỐ 3
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 16/02/2024
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai
Ngày nhận mẫu : 16/02/2024
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,95	6,0-8,5	19/02/2024
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	19/02/2024
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	19/02/2024
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	19/02/2024
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	19/02/2024
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,62 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	16/02/2024
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	< 0,0005 mg/L	19/02/2024- 26/02/2024
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	19/02/2024
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	19/02/2024

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

Ths. Lâm Thị Kim Tuyến

Ngày 29 tháng 02 năm 2024

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

Số: 0072/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00060.24



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG – CHI NHÁNH TÂY NINH
Địa chỉ : TỔ 15, ĐƯỜNG ĐT 782, ẤP PHƯỚC ĐỨC B, XÃ PHƯỚC ĐÔNG,
HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY H.A VINA
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 16/02/2024
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai
Ngày nhận mẫu : 16/02/2024
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,10	6,0-8,5	19/02/2024
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	19/02/2024
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	19/02/2024
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,04 NTU	≤ 2,0 NTU	19/02/2024
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	2,09 TCU	≤ 15 TCU	19/02/2024
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,63 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	16/02/2024
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	19/02/2024- 26/02/2024
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	19/02/2024
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	19/02/2024

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN

Ths. Lâm Thị Kim Tuyến

Ngày 29 tháng 02 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Phước Đoàn